

Số: /TB-STP

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận kiểm tra công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; đăng ký nuôi con nuôi tại UBND xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 04/5/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc kiểm tra công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; đăng ký nuôi con nuôi tại UBND xã Phổ Châu và UBND xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; ngày 18/5/2023, Đoàn kiểm tra của Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; đăng ký nuôi con nuôi tại UBND xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Qua xem xét Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, Giám đốc Sở Tư pháp thông báo kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Lãnh đạo UBND xã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn xã; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã. Đồng thời, cử công chức tư pháp - hộ tịch tham dự đầy đủ các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hộ tịch và chứng thực do Sở tổ chức để nắm bắt, vận dụng và giải quyết các việc hộ tịch, chứng thực cho người dân trên địa bàn xã.

- Bộ phận tư pháp - hộ tịch của UBND xã được bố trí 01 công chức (*làm việc tại bộ phận một cửa của xã*) để thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác tư pháp - hộ tịch trên địa bàn xã; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

2. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và chứng thực hợp đồng, giao dịch

a) Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, UBND xã Phổ Khánh đã thực hiện đăng ký 1.619 sự kiện hộ tịch (*khai sinh: 337 trường hợp; kết hôn: 106 trường hợp; khai tử: 142 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 04 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân: 291 trường hợp, giám hộ 01 trường hợp; nhận cha, mẹ, con 03 trường hợp; cấp bản sao trích lục hộ tịch 735 trường hợp*) và đã cập nhật đầy đủ tất cả 1.619 dữ liệu về sự kiện hộ tịch trong Sổ hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

b) Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

Từ ngày 02/01/2022 đến ngày 31/3/2023, UBND xã Phổ Khánh đã tiếp nhận và chứng thực tổng số 595 hồ sơ (*chuyển nhượng: 73 trường hợp; tặng cho: 248 trường hợp; thỏa thuận phân chia di sản thừa kế: 242 trường hợp; khai nhận di sản thừa kế: 25 trường hợp; di chúc: 02 trường hợp; từ chối nhận di sản: 04 trường hợp; thế chấp: 01 trường hợp*).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công chức tư pháp - hộ tịch có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của xã theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tìm hiểu.

- Sổ hộ tịch và Sổ chứng thực hợp đồng giao dịch đảm bảo đúng mẫu quy định, được lưu trữ tốt, ghi chép rõ ràng, thực hiện khóa Sổ đúng quy định; hồ sơ được phân loại, lưu trữ đầy đủ, thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ.

- Đã sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, thuận lợi cho việc tra cứu và tổng hợp báo cáo. Các sự kiện hộ tịch của cá nhân đến thời điểm kiểm tra, sau khi đăng ký vào Sổ hộ tịch được cập nhật đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Tại thời điểm kiểm tra, chưa phát hiện có khiếu nại, tố cáo của người dân liên quan đến lĩnh vực hộ tịch.

- Việc đăng ký các sự kiện hộ tịch: hồ sơ có đánh số thứ tự, xác định đúng loại đăng ký. Không có trường hợp đề nghị hủy hồ sơ trên hệ thống, đã xử lý xong các lỗi cấp số định danh khi đăng ký khai sinh.

- Việc chứng thực hợp đồng, giao dịch đảm bảo phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Việc thu, miễn thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch được thực hiện theo đúng quy định của Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

chứng thực; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Mẫu lời chứng đảm bảo phù hợp với hướng dẫn về mẫu lời chứng theo quy định của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

a.1) Đăng ký khai sinh

- Người đi khai sinh chưa ký sổ là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Hộ tịch⁽¹⁾. Cụ thể số 248/2022.

- Bỏ trống sổ: số 21/2022 và số 163/2022: không có hồ sơ, không có dữ liệu trên phần mềm là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP⁽²⁾. Đề nghị UBND xã chú ý khi vào sổ và cập nhật dữ liệu trên phần mềm, số thứ tự phải liên tục, không được để trống trang.

a.2) Đăng ký khai tử

- Hầu hết các trường hợp chết tại địa phương, UBND xã yêu cầu công dân làm **Tờ khai báo tử** là thêm thủ tục, không cần thiết, không đúng với quy định của pháp luật về đăng ký khai tử.

- Hầu hết các trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu nhưng hồ sơ lưu không có các giấy tờ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP⁽³⁾. Bên cạnh đó thông tin của người được khai tử thể hiện trên sổ và hồ sơ lưu không thống nhất với nhau (*Số 82/2022: bia mộ ghi sinh năm 1936, Sổ đăng ký ghi sinh năm 1933; Số 47/2022: bia mộ ghi sinh năm 1937, Sổ đăng ký ghi sinh năm 1936; Số 55/2022: bia mộ ghi sinh năm 1939, Sổ đăng ký ghi sinh năm 1937; Số 59/2022: tra cứu thông tin tại Công an ghi sinh năm 1927, Sổ đăng ký ghi sinh năm 1929; Số 125/2022: bia mộ ghi sinh năm 1951, đăng ký ghi sinh năm 1950*). Đối với các trường hợp này đề nghị UBND xã thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Công văn số 1366/STP-HCTP&BTTP ngày 10/12/2021 về việc hướng dẫn nghiệp vụ khai tử.

a.3) Đăng ký kết hôn

- Ghi số thứ tự trong sổ lộn xộn, không theo thứ tự đăng ký: (12, 14, 13; 56, 50, 57; 95, 94, 84, 83, 87, 94, 85, 86, 88, 89) là không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP⁽⁴⁾.

¹ Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này vào Sổ hộ tịch... **Công chức tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào Sổ hộ tịch**. Chủ tịch UBND xã cấp Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh.

² Sổ được **ghi liên tiếp theo thứ tự** từng trang, không được bỏ trống.

³ 1. Trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết. 2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc giấy tờ, tài liệu, chứng cứ không hợp lệ, không bảo đảm giá trị chứng minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối đăng ký khai tử.

⁴ Sổ được **ghi liên tiếp theo thứ tự** từng trang, không được bỏ trống.

- Thông tin trong Sổ Đăng ký kết hôn ghi không chính xác với hồ sơ (số 87/2022: hồ sơ bà Nguyễn Thị Diễm The kết hôn với ông Trần **Tấn** Tài nhưng trong Sổ đăng ký kết hôn ghi là Trần **Văn** Tài) là không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP⁽⁵⁾.

- Hồ sơ số 85: Tờ khai không ghi ngày tháng năm yêu cầu kết hôn.

- Các trường hợp kết hôn có số thứ tự ghi trong sổ bị trùng; giữa sổ và Giấy chứng nhận kết hôn ghi không khớp số thứ tự:

+ Hồ sơ Lương Thị Thảo (sinh ngày 17/7/1993) kết hôn với ông Dương Ngọc Khanh (sinh ngày 30/10/1995) trong sổ kết hôn ghi số **84** (Giấy chứng nhận kết hôn là số **81**). Trùng với hồ sơ Trần Thị Xanh (sinh ngày 12/2/1963) kết hôn với ông Lê Văn Tịnh (sinh ngày 05/9/1961) sổ kết hôn là **84** (Giấy chứng nhận kết hôn số **84**).

+ Số 30/2022: Hồ sơ Nguyễn Thị Xọ kết hôn với Tường Văn Minh trong sổ kết hôn ghi số **30/2022** nhưng trong Giấy chứng nhận kết hôn là **29** (Trùng với hồ sơ **30/2022**: Hồ sơ Phạm Thị Ngà kết hôn với Nguyễn Văn Hòa).

- Số 16/2022 Võ Thị Quỳnh Na (sinh ngày 08/8/1994) kết hôn với Trần Ngọc Vinh (sinh ngày 09/01/1994) Giấy chứng nhận số **16** nhưng trong sổ là số **17**.

- 02 trường hợp ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân chưa đúng:

+ Số 75/2022: ngày xác lập quan hệ 07/7/2022 nhưng ghi nhầm là ngày 07/7/2021, số 69/2022: ngày xác lập quan hệ hôn nhân là 30/6/2022 nhưng sổ ghi nhầm là 30/6/2021.

- 01 trường hợp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã quá hạn: số 37/2022 Lê Thị Phương Uyên (sinh ngày 14/3/1995) thường trú xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long kết hôn với ông Đỗ Minh Tuấn (sinh ngày 06/6/1993) ở xã Phổ Khánh, yêu cầu kết hôn ngày 04/4/2022 nhưng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Uyên được cấp ngày 12/4/2021.

a.4) Xác nhận tình trạng hôn nhân

- Hầu hết các hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích khác ngoài mục đích kết hôn, trong sổ không ghi thêm thông tin “*không có giá trị để đăng ký kết hôn*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư 04/2020⁽⁶⁾.

- 02 trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp một bên đã chết nhưng hồ sơ lưu chỉ có tờ khai, không lưu Trích lục khai tử là không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 123/2015/NĐ-CP⁽⁷⁾. Cụ thể các hồ sơ số 59, 67 năm 2022.

⁵ Nội dung ghi phải **chính xác**; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

⁶ Nội dung ghi phải **chính xác**; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

⁷ Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ hoặc chồng đã chết thì phải xuất trình hoặc nộp giấy tờ hợp lệ để chứng minh; nếu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Nghị định này thì **nộp bản sao trích lục hộ tịch tương ứng**.

b) Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

b.1) Công tác quản lý, điều hành

UBND xã chưa ban hành văn bản quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản làm cơ sở để thu chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản khi chứng thực trên địa bàn xã theo quy định của Điều 1⁽⁸⁾ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh.

b.2) Về chuyên môn, nghiệp vụ

- Chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về hợp đồng, giao dịch được chứng thực vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của khoản 1 Điều 8⁽⁹⁾ Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Một số hồ sơ có cùng số chứng thực nhưng khác ngày chứng gồm: hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất số 487 được chứng thực ngày 26/12/2022 (*bên tặng cho: Võ Thị Nguyên + Trần Thị Chung và bên được tặng cho: Trần Minh Phụng*) và hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất số 487 được chứng thực ngày 21/12/2022 (*bên tặng cho: Nguyễn Thị Kiều + Đặng Minh Thắng và bên được tặng cho: Đặng Văn Thành*); văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 483 được chứng thực ngày 19/12/2022 (*do Bùi Giáo, Bùi Thị Đào, Bùi Thị Bông lập*) và văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 483 được chứng thực ngày 21/12/2022 (*do Nguyễn Thuộc, Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Hoang, Nguyễn Thị Vinh lập*); văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 486 được chứng thực ngày 21/12/2022 (*do Đặng Thị Giao, Đặng Luận, Đặng Minh Cư, Đặng Thị Phương, Đặng Văn Thành lập*) và văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 486 được chứng thực ngày 19/12/2022 (*do Bùi Văn Giáo, Bùi Thị Đào, Bùi Thị Bông lập*).

- Hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất số 10 có ngày chứng thực được ghi bằng số là ngày 24/01/2022 nhưng ngày chứng thực ghi bằng chữ lại là ngày hai mươi một, tháng một năm 2022.

- Hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất số 111 được chứng thực ngày 14/4/2022, bà Nguyễn Thị Minh Được không có tên trên hợp đồng tặng cho nhưng lời chứng của UBND xã lại có tên của bà Nguyễn Thị Minh Được.

- Theo quy định của khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì “*Đối với việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu một bản chính hợp đồng, giao dịch kèm theo hồ sơ; thời hạn lưu trữ là 20 (hai mươi) năm*”. Hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như sau: “*Người yêu*

⁸ UBND cấp xã quy định mức thu của đơn vị cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức trần quy định tại Quyết định này, gửi về Sở Tư pháp để theo dõi; đồng thời, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan trong quá trình thực hiện.

⁹ Tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã, công chứng viên, người thực hiện chứng thực, người tiếp nhận hồ sơ chứng thực tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông có trách nhiệm cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực lên Cơ sở dữ liệu trong ngày làm việc, trừ trường hợp bất khả kháng (*mất điện, lỗi mạng, lỗi hệ thống...*) và trường hợp các hợp đồng, giao dịch được công chứng, chứng thực sau 16 giờ 00 phút của ngày làm việc.

cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây: a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch; b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực; c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng. Bản sao giấy tờ quy định tại Điểm b và Điểm c của Khoản này được xuất trình kèm bản chính để đối chiếu". Tuy nhiên, nhiều hồ sơ lưu thiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - một loại giấy theo quy định phải có trong thành phần hồ sơ lưu như: hồ sơ số 116 ngày 15/4/2022; hồ sơ số 482 ngày 21/12/2022; hồ sơ số 464 ngày 13/12/2022...

- Nhiều hồ sơ thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thiếu thông tin chứng minh mối quan hệ giữa người để lại di sản thừa kế và người được hưởng thừa kế hoặc mối quan hệ giữa người đứng tên kê khai, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế với người để lại di sản thừa kế hoặc thiếu thông tin chứng minh các nội dung kê khai liên quan đến hàng thừa kế như: cha đẻ, mẹ đẻ của người để lại di sản thừa kế đã chết nhưng không có thông tin chứng minh (theo giấy chứng tử hoặc bản sao trích lục khai tử số, ngày, tháng năm...) như: hồ sơ từ số 16 đến số 20 cùng được chứng thực ngày 15/02/2022; hồ sơ số 01 được chứng thực ngày 07/01/2022; hồ sơ số 24 được chứng thực ngày 18/02/2022; hồ sơ số 461 được chứng thực ngày 12/12/2022; hồ sơ số 485 được chứng thực ngày 21/12/2022...

- Hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất số 496 và 497 cùng được chứng thực ngày 29/12/2022 có đối tượng tặng cho là quyền sử dụng đất trồng lúa và bên được tặng cho là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, thường trú tại T25, tổ 08, ấp Tân Phước, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng vẫn được UBND xã xác nhận đủ điều kiện để nhận tặng cho đất trồng lúa tại xã Phổ Khánh và thực hiện giải quyết hồ sơ, chứng thực hợp đồng tặng cho là chưa phù hợp với quy định của điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai "*Đối với trường hợp thực hiện thủ tục quy định tại Điểm b⁽¹⁰⁾ và Điểm c Khoản 1 Điều này, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình, cá nhân*". Như vậy, trường hợp này, dù bên được tặng cho là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp nhưng không thường trú tại xã Phổ Khánh nên UBND xã không được xác nhận bên được tặng cho là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông

¹⁰ Đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân

nghiệp trên địa bàn xã và cũng không thực hiện giải quyết, chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa đối với họ.

- Một số hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa nhưng không có thông tin chứng minh bên được tặng cho là bên được nhận quyền sử dụng đất trồng lúa, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai 2013 “*Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa*”: hồ sơ số 477 được chứng thực ngày 15/12/2022; hồ sơ số 453 được chứng thực ngày 28/11/2022;...

- 02 hồ sơ thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có nội dung kê khai chưa chính xác nhưng vẫn được UBND xã tiếp nhận, chứng thực cho công dân gồm: hồ sơ số 470 và 471 cùng được chứng thực ngày 15/12/2022 đều có nội dung: phần đất của ông Nguyễn Văn Phường trong hộ ông Nguyễn Dự nêu trên đã được ông Nguyễn Văn Phường lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Ổ, được UBND xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi chứng thực số 472, 477 (chứng đối với sự việc chưa xảy ra vì số chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là số 470 và 471, còn số chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là số 472 và 477).

Ngoài ra, các trang của văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế cũng chưa được đánh số thứ tự là chưa phù hợp với quy định của khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP “... *Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự...*”.

- Một số hồ sơ thừa kế có trích lục chứng tử của người để lại di sản thừa kế nhưng trích lục này lại chưa được người có thẩm quyền ký và chưa được đóng dấu của UBND xã như: Hồ sơ khai nhận di sản thừa kế số 461 được chứng thực ngày 12/12/2022; hồ sơ thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 485 và 486 cùng được chứng thực ngày 21/12/2022.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Tư pháp kiến nghị UBND xã Phổ Khánh một số nội dung sau:

1. Đối với UBND xã Phổ Khánh

a) Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để công chức tư pháp - hộ tịch hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được.

- Chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu lãnh đạo UBND xã thực hiện việc khắc phục đối với trường hợp có sai sót đã nêu ở phần tồn tại, hạn chế của Thông báo kết luận này.

b) Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những vấn đề sau:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành văn bản quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản khi thực hiện chứng thực tại UBND xã để áp dụng thực hiện.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ và kịp thời dữ liệu về hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh.

- Thực hiện đúng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP về thành phần hồ sơ lưu chứng thực hợp đồng, giao dịch; số chứng thực hợp đồng, giao dịch. Quá trình thực hiện nhiệm vụ cần rà soát kỹ nội dung của các hợp đồng, giao dịch, cần thể hiện thông tin chứng minh các nội dung kê khai tại hợp đồng, giao dịch, đối chiếu với quy định pháp luật có liên quan để giải quyết hồ sơ được chính xác; các giấy tờ hộ tịch được sử dụng để thực hiện các giao dịch phải đảm bảo phù hợp quy định pháp luật để đảm bảo yêu cầu về tính pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch được chứng thực.

2. Đối với UBND thị xã Đức Phổ

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hộ tịch để nâng cao nhận thức pháp luật về hộ tịch cho người dân trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại UBND cấp xã trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những sai sót (nếu có).

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn.

Đề nghị UBND xã Phổ Khánh triển khai thực hiện Thông báo kết luận này, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Tư pháp **trước ngày 30/6/2023** để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng Tư pháp thị xã Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Khánh;
- GD, các PGD Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, HCTP&BTTP_(mcl).

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu